

Bản án số: 1099/2019/HNST
Ngày: 17/9/2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh T

2. Ông Phạm Văn C

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2019/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trung H, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn viết ngày 27 tháng 3 năm 2019, bản tự khai, biên bản hòa giải không thành tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trung H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T có tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2003, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh. Sau khi xây dựng gia đình, thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc, đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan sống, ông Trung không có trách nhiệm với gia đình, mọi việc để riêng bà gánh vác, ông T còn thường xuyên về chửi bới, gây khó khăn trong việc làm ăn của

bà làm vợ chồng mất hạnh phúc, có lần gây gổ ông T vứt quần áo bà ra ngoài nên bà và ông T ly thân từ năm 2018 đến nay. Do mâu thuẫn không thể giải quyết được, tình cảm của bà đến nay đối với ông T không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà và ông Trung có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 22/5/2003 và Nguyễn Thụy Hương T, sinh ngày 22/9/2009. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng hai trẻ đến tuổi trưởng thành, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi trẻ Trăm mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải không thành tại tòa, bị ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về thời gian tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình bà H trình bày là đúng, ông thống nhất.

Về mâu thuẫn vợ chồng, ông thừa nhận giữa ông và bà H có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng, ngoài ra giữa hai bên không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc bà H ly hôn ông là vì bà H có người đàn ông khác bên ngoài dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc. Do còn yêu thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn, nguyện vọng xin được đoàn tụ cùng bà Hồng.

Về con chung: có 02 trẻ đúng như bà H đã nêu, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Về nội dung vụ án nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Lời trình bày của bà H và ông T tại phiên tòa công khai hôm nay phù hợp với chứng cứ thu thập được trong hồ sơ thể hiện đây là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp vì đôi bên có đăng ký kết hôn theo luật định.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà H và ông T chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, giữa hai bên có nhiều bất đồng nhưng không thể giải quyết dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc, tại phiên tòa mặc dù ông T xin tha thiết đoàn tụ

nhưng bà Hồng vẫn cương quyết ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên xét yêu cầu của bà H xin ly hôn ông T là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông Trung không đồng ý ly hôn với bà H và xin đoàn tụ cùng bà H vì ông cho rằng mâu thuẫn giữa đôi bên không trầm trọng, tuy nhiên ông không đưa ra được phương hướng nào để vợ chồng đoàn tụ với nhau để được bà H chấp nhận, do đó xét yêu cầu của ông T không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ cùng bà H là không có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Cả bà H và ông T đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tuy nhiên xét hiện nay hai trẻ trên 7 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên Hội đồng xét thấy cần thiết giao hai trẻ Nguyễn Thị Hồng H và Nguyễn Thụy Hương T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận việc ông Trung đồng ý cấp dưỡng nuôi trẻ T mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

* Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Trung H ly hôn ông Nguyễn Văn T.

* Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 22/5/2003 và Nguyễn Thụy Hương T, sinh ngày 22/9/2009 cho bà Nguyễn Thị Trung H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với trẻ T mỗi tháng số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi trẻ T tròn 18 tuổi, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà H chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, tính căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0003900 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Ông T chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Ủy ban nhân xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân M